

Bản án số: 71/2018/HS-ST

Ngày: 26-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tú
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc Quyên và ông Hồ Đình Ghi
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận, Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trần Quân, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2018/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn Q** (tên gọi khác: Lép), sinh năm 1984 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: 09 Đường V, phường k, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Võ Thị C; vợ, con: chưa có. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: 02 tiền án; Tiền sự: Không.

- Ngày 23/6/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 94/2008/HSST).

- Ngày 24/4/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” (Bản án số 119/2014/HSST). Chấp Hành xong hình phạt tù vào ngày 10/10/2014; đến ngày 07/8/2017 mới chấp Hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 16/3/2002, bị Công an thành phố Huế xử phạt Hành chính 200.000 đồng về Hành vi “Hiếp dâm”.

- Ngày 12/4/2002, bị Công an phường Kim Long, thành phố Huế xử phạt Hành chính 50.000 đồng, về Hành vi “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 14/10/2002, bị Công an phường Kim Long, thành phố Huế xử phạt Hành chính 50.000 đồng, về Hành vi “Hủy hoại tài sản”.

- Ngày 27/4/2004, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt Hành chính 100.000 đồng, về Hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 20/9/2013, bị Ủy ban nhân dân thành phố Huế ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 18 tháng.

- Ngày 14/7/2016, có Hành vi chiếm đoạt xe mô tô của người khác với giá trị 12.000.000 đồng. Ngày 19/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 284/2017/HSST).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/6/2017 trong một vụ án khác. Có mặt.

2. Bị hại:

2.1. Chị H Thị K, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn 5, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

2.2. Chị H Thị Xuân G, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn F, xã Q, huyện F, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2.3. Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1972; địa chỉ: Đội 4, thôn A, xã X, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2.4. Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1963; địa chỉ: thôn G, xã A, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Võ Thị C, sinh năm 1962; địa chỉ: 09 Đường V, phường k, thành phố Huế. Có mặt.

3.2 Bà Lê Thị Th, sinh năm 1961; địa chỉ: đường D, phường B, thành phố Huế. Vắng mặt.

4. Người làm chứng:

4.1. Anh Lê Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: 3/12/24 Đường V, phường k, thành phố Huế. Vắng mặt.

4.2. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1980; địa chỉ: đường L, phường K, thành phố Huế. Vắng mặt.

4.3. Anh Trần Quang V, sinh năm 1978; địa chỉ: 26 đường P, phường K, thành phố Huế. Vắng mặt.

4.4. Ông Trần Văn H, sinh năm 1954; địa chỉ: 26 đường P, phường K thành phố Huế. Vắng mặt.

4.5. Anh Trần Văn Quang V, sinh năm 1979; địa chỉ: 22/3/13 đường M, phường K, thành phố Huế. Vắng mặt.

4.6. Anh H Trọng Liên Th, sinh năm 1978; địa chỉ: 118 L, phường Th, thành phố Huế. Vắng mặt.

4.7. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn H, xã T, thị xã Tr tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

4.8. Ông Trương Văn O, sinh năm 1947; địa chỉ: 222 đường D, phường Th, thành phố Huế. Vắng mặt.

4.9. Anh H Văn L, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn H, xã T, thị xã Tr tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

4.10. Anh Lê Hữu Q, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn B, xã A, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với ý định chiếm đoạt tiền của người khác để tiêu xài và mua ma túy sử dụng, nên trong thời gian từ tháng 8/2016 đến tháng 11/2016, tại phường Phú Thuận, thành phố Huế, Nguyễn Văn Q đã có Hành vi dùng lời nói và các thủ đoạn khác để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tiền của những người đến thu mua trái cau tươi tại khu vực này. Cụ thể như sau:

* **Vụ thứ 1:** Vào tháng 8/2016, khi bắt đầu vào vụ thu mua trái cau tươi, chị H Thị K cùng với bạn là anh Nguyễn Thế Chinh vào thành phố Huế và liên lạc với bà H Thị Xuân G để đến bãi đất trống khu vực phía bắc cầu Dã Viên, tiến Hành việc thu mua trái cau. Ngày 10/8/2016, chị K và anh Chinh đang tiến Hành thu mua cau tại khu vực này thì Nguyễn Văn Q đi đến và lớn tiếng nói với cả hai: “Ai cho vô đây thu mua cau, đây là chỗ làm ăn của tau”. Chị K, anh Chinh nghe vậy nên gặp Q để nói chuyện. Q đưa ra lời lẽ đe dọa, yêu cầu phải đóng tiền bãi thì mới cho làm ăn, còn không sẽ quậy phá. Q nói chị K phải đưa số tiền 10.000.000 đồng, nhưng chị K không đồng ý. Tuy nhiên, do không phải là người địa phương, nghe Q nói vậy, chị K lo sợ sẽ bị phá, không được yên ổn làm ăn, nên thương lượng với Q xin giảm bớt số tiền phải nộp cho Q là 5.000.000 đồng. Chị K hẹn Q ngày hôm sau đưa tiền. Khoảng 11 giờ ngày 11/8/2016, Nguyễn Văn Q một mình đi ra bãi thu mua cau gặp chị K và nhận số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền chiếm đoạt được, Q dùng 300.000 đồng cho bà Lê Thị Th; còn lại dùng tiêu xài và mua ma túy sử dụng hết. Sau đó, chị K tiếp tục thu mua cau tại đây thêm một thời gian, rồi chuyển đi nơi khác.

* **Vụ thứ 2:** Nguyễn Văn Q biết được bà H Thị Xuân G là đầu mối thu mua cau ở Huế và liên kết với những người khác đến thu mua cau tại bãi đất trống khu vực phía bắc cầu Dã Viên, phường Phú Thuận, thành phố Huế. Cũng với phương thức, thủ đoạn nêu trên, Q đến chửi bới, đe dọa, yêu cầu bà G phải nộp tiền “bảo kê” nếu muốn được làm ăn. Q quy định hằng ngày sẽ đến lấy tiền, cứ thu mua được 01 T cau, thì phải đưa cho Q số tiền 500.000 đồng. Biết Q là người nghiện ma túy và lo sợ bị quậy phá, đánh đập, không cho buôn bán, nên bà G phải đưa tiền cho Q. Những khi Q đến lấy tiền, lần nào mà bà G không đưa tiền do mua cau trong ngày chưa có lãi thì Q có Hành vi đuổi không cho những người dân đến bán cau cho bà G. Theo đó, từ tháng 8/2016 đến tháng 11/2016, Nguyễn Văn Q đã chiếm đoạt tiền của bà G 05 lần, mỗi lần 500.000 đồng, tổng cộng là 2.500.000 đồng.

* **Vụ thứ 3:** Trong thời gian từ 02/10 đến hết ngày 08/11/2016, bà Nguyễn Thị Bích L đến tại bãi đất trống khu vực phía bắc cầu Dã Viên, phường Phú Thuận, thành phố Huế thu mua cau cùng với bà H Thị Xuân G. Nguyễn Văn Q đã đến dùng lời lẽ đe dọa, yêu cầu bà L phải đưa tiền, nếu không sẽ quậy phá, đuổi khách không cho làm ăn nữa. Do sợ bị quậy phá, nên vào một ngày

trong tháng 10/2016, bà L đã đưa cho Q số tiền “bảo kê” là 1.000.000 đồng. Sau đó, vào ngày 07/11/2016, khi biết bà L kinh doanh cau có lãi và tổ chức liên Kn tại nH, Nguyễn Văn Q rủ bạn là các đối tượng Nguyễn Anh T, Trần Quang V và đối tượng tên “Ghê” (không rõ nhân thân, lai lịch) cùng nhau ra An Lỗ. Trước khi đi Q không nói rõ mục đích đi chiếm đoạt tiền cho T, V, “Ghê” biết, mà chỉ nói đi chơi. Được các đối tượng trên đồng ý, Q thuê 01 xe taxi, chở cả nhóm đi ra nH bà L. Đến nH bà L, các đối tượng trên đứng ở ngoài đường chờ, còn Q một mình đi vào gặp bà L đòi tiền. Lúc này, bị một số người dân xung quanh nH bà L rượt đuổi đòi đánh nên Q bỏ chạy, không lấy được tiền. Sau sự việc trên, sợ bị Q trả thù, nên bà L không vào Huế thu mua trái cau nữa.

* **Vụ thứ 4:** Khoảng cuối tháng 10/2016 đầu tháng 11/2016, sau khi bà Nguyễn Thị Bích L nghỉ thu mua trái cau tại khu vực phía bắc cầu Dã Viên, phường Phú Thuận, thành phố Huế thì bà Nguyễn Thị Bích H vào tại khu vực trên để thu mua cau cùng với bà H Thị Xuân G. Quá trình thu mua cau tại đây, Nguyễn Văn Q một mình đến gặp bà H và yêu cầu phải đóng tiền bãi, nếu không đưa thì khỏi làm ăn, buổi chiều xe chở cau không được ra khỏi bãi. Biết Q là dân nghiện ma túy, lo sợ sẽ bị quấy phá giống những người thu mua cau khác, nên bà H đồng ý đưa tiền cho Q nhiều lần, cụ thể:

- Ngày 13/11/2016, Nguyễn Văn Q rủ đối tượng Lê Văn H chạy xe máy Dream Trung Q (do Q mua lại không có giấy tờ, không rõ biển số), đi ra kho Hng của bà H tại xã Phong An, huyện Phong Điền. Khi đi thì Q chỉ nói với H là đi chơi. Ra đến đây, Q một mình đi vào gặp bà H để đòi tiền, còn H đứng ngoài xem bốc cau lên xe. Sợ bị Q quấy phá kho Hng, nên bà H phải đưa số tiền 1.000.000 đồng cho Q.

- Ngày 14/11/2016, sau khi thu mua trái cau ở gần cầu Dã Viên xong, bà H thuê anh H Trọng Liên Th lái xe ô tô 75C-009.47 vận chuyển cau ra kho Hng. Nguyễn Văn Q đi ra tìm không gặp bà H, nên khi anh Th đến chở cau, thì Q gọi điện thoại yêu cầu anh Th đưa máy cho bà H nghe. Qua điện thoại, Q yêu cầu bà H phải đưa 1.000.000 đồng, nếu ngày mai muốn vào buôn bán. Lo sợ sau này sẽ không yên ổn để làm ăn, nên sau đó bà H đã gửi số tiền 1.000.000 đồng để nhờ anh Th đem vào đưa cho Q.

- Ngày 19/11/2016, vào buổi trưa và buổi chiều, Nguyễn Văn Q 02 lần đến tại bãi thu mua cau gần cầu Dã Viên để đe dọa lấy tiền; nếu không đưa tiền thì Q sẽ chặn xe ô tô lại không cho đi. Bà H lo sợ, nên phải đưa cho Q mỗi lần 1.000.000 đồng, tổng cộng 02 lần là 2.000.000 đồng.

Ngoài ra, những lần Q đến lấy tiền “bảo kê”, bà H không đưa tiền thì Q có những Hành vi như: đuổi khách, chửi bới, chặn xe chở cau không cho đi. Vào ngày 20/11/2016, do bà H không đưa tiền, nên Q dùng nhót xe máy bắn tạt vào cau, rồi bỏ đi. Ngày 21/11/2016, bà H chuyển ra ngã ba đường Lê Duẩn - Tăng Bạt Hổ để thu mua cau, thì Q tìm đến đòi tiền; bị từ chối nên Q đuổi khách đến bán cau, dùng nhót xe máy tạt vào người bà H và các buồng cau; lấy cái cân đồng hồ loại 150kg ném xuống đường.

* *Vật chứng thu giữ gồm:*

- Thu giữ từ bà H Thị Xuân G 01 cân đồng hồ loại 150kg, mặt trên màu xanh, số 46650, sản xuất tháng 6/2016; cân bị hư hỏng bên trong.

- Thu giữ của bà Lê Thị Th số tiền 300.000 đồng, tiền Ngân Hng NH nước V Nam.

Đối với xe máy Dream Trung Q do Nguyễn Văn Q mua lại không có giấy tờ, không rõ biển số. Khoảng tháng 4/2017, Q đã bán lại cho một người không quen biết, nên không có cơ sở để thu giữ.

Quá trình điều tra, bà H Thị Xuân G trình bày: Cái cân đồng hồ mua đã lâu, đã bị hỏng và giá trị không lớn, nên không có nhu cầu nhận lại hoặc yêu cầu gì khác. Vì vậy, cần tiếp tục tạm giữ chiếc cân đồng hồ loại 150kg này và số tiền 300.000 đồng thu giữ của bà Lê Thị Th để đảm bảo việc xét xử, thi Hành án.

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Bà Võ Thị C (mẹ của Nguyễn Văn Q) đã bồi thường cho bà H Thị Xuân G số tiền 2.500.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bích H số tiền 4.000.000 đồng thay cho Q. Bà G và bà H đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì về dân sự.

- Bà Nguyễn Thị Bích L hiện đã đi định cư ở nước ngoài, nên chưa được bồi thường. Bà Võ Thị C giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 1.000.000 đồng để bồi thường cho bà L.

- Chị H Thị K không có yêu cầu bồi thường hoặc đề nghị gì thêm.

- Bà Võ Thị C không yêu cầu Nguyễn Văn Q hoàn trả lại số tiền 7.500.000 đồng đã bỏ ra để bồi thường cho các bị hại.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ Hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 17/QĐ-KSĐT ngày 12 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Nguyễn văn Q về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Huế đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”; áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 135; điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt Nguyễn Văn Q 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; đề nghị tổng hợp hình phạt bản án số 284/2017/HSST ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế với bản án này, buộc bị cáo phải chấp Hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

** Về xử lý vật chứng:*

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cân đồng hồ loại 150kg.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đồng mà bà C cho bị cáo để bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bích L nhằm đảm bảo cho việc thi Hành án.

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 300.000đồng.

** Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà L 1.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố

Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 8/2016 đến tháng 11/2016, tại khu vực phường Phú Thuận, thành phố Huế, Nguyễn Văn Q đã có Hành vi dùng lời nói và các thủ đoạn khác để uy hiếp tinh thần, đã thực hiện 11 lần cưỡng đoạt tài sản, gồm: chiếm đoạt của chị H Thị K 01 lần với số tiền là 5.000.000 đồng; chiếm đoạt của bà H Thị Xuân G 05 lần với tổng số tiền là 2.500.000 đồng; chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Bích L 01 lần, với số tiền là 1.000.000 đồng và chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Bích H 04 lần, với tổng số tiền là 4.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn Q đã chiếm đoạt là 12.500.000 đồng.

Nguyễn Văn Q đã thực hiện Hành vi cưỡng đoạt tài sản 11 lần, trước đó bị cáo có nghề thợ tiện nhưng không chịu làm ăn chân chính, vì ham muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính cho bản thân, nên theo hướng dẫn tại tiểu mục 5.1, mục 5 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”; Tại Bản án số 119/2014/HSST ngày 24/4/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã xác định bị cáo “Tái phạm”, ngày 07/8/2017 mới chấp Hành xong án phí của bản án này, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Hành vi dùng lời lẽ đe dọa và các thủ đoạn khác để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì ham L, muốn có tiền tiêu xài không chính đáng, thỏa mãn nhu cầu nghiện ngập nên dẫn đến việc phạm tội. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an toàn, trật tự xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân đặc biệt xấu, từng rất nhiều lần bị xử phạt Hành chính và 03 lần bị xử lý hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng đạo Đ, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật do đó cần phải xét xử bị cáo với một mức hình phạt thật nghiêm khắc. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Qua những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tại bản án số 284/2017/HSST ngày 19/12/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt của bản án này và bản án số 284/2017/HSST ngày 19/12/2017, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Do chiếc cân đồng hồ loại 150kg đã bị hư hỏng và bà G không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đồng mà bà C cho bị cáo để bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bích L nhằm đảm bảo cho việc thi Hành án.

- Số tiền 300.000đồng thu của bà Th, đây là tiền do phạm tội mà có, bị cáo cho bà Th nhưng bà Th không nhận và nộp lại cho Cơ quan điều tra, cần tịch thu sung công quỹ NH nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bích L số tiền 1.000.000đ.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; điểm b, c khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Lép) phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt Nguyễn Văn Q 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án này với 02 (hai) năm tù của bản án số 284/2017/HSST ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 06 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 10/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy chiếc cân đồng hồ loại 150kg.

- Tịch thu sung công quỹ NH nước số tiền 300.000đồng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đồng để đảm bảo thi Hành án cho bà Nguyễn Thị Bích L.

Tất cả các vật chứng trên được xác định tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục thi Hành án dân sự thành phố Huế.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; Các Điều 584, 585, 589 Bộ Luật Dân sự 2015 buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bích L 1.000.000đ.

Trường hợp quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thoả thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi Hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bị cáo, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 27 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- CA thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Tú